

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH  
VÀ QUẢN TRỊ CÔNG  
PHÂN HIỆU HỌC VIỆN  
HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ CÔNG  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 1185-QĐ/PHHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý II  
năm 2026 của Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công  
tại thành phố Hồ Chí Minh**

-----

Căn cứ Quyết định số 346-QĐ/HVHC&QTC ngày 14/3/2025 của Giám đốc Học viện Hành chính và Quản trị công ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2918-QĐ/HVHC&QTC ngày 12/9/2025 của Giám đốc Học viện Hành chính và Quản trị công ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của Học viện Hành chính và Quản trị công;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính-Kế toán,

**GIÁM ĐỐC PHÂN HIỆU QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý II năm 2026 của Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại thành phố Hồ Chí Minh (theo biểu mẫu đính kèm).

**Điều 2.** Thời hạn công khai là 30 ngày kể từ ngày ký. Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại bảng tin tại trụ sở chính của Phân hiệu.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trưởng phòng Hành chính - Kế toán, Trưởng các đơn vị thuộc Phân hiệu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *mm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- PGĐ HV Lương Thanh Cường (để b/c),
- Ban Giám đốc Phân hiệu,
- Các khoa, đơn vị thuộc PH,
- Dán băng tin,
- Lưu: VT, HC-KT.

**GIÁM ĐỐC**



**Trương Cộng Hòa**



HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH  
VÀ QUẢN TRỊ CÔNG  
PHÂN HIỆU HỌC VIỆN  
HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ CÔNG  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

\*

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 1185-QĐ/PHHCM ngày 06 tháng 7 năm 2026  
của Giám đốc Học viện Hành chính và Quản trị công)

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT         | Nội dung                                           | Dự toán năm   | Ước thực hiện quý 2 năm 2026 | Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|------------|----------------------------------------------------|---------------|------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                                                  | 3             | 4                            | 5=4/3                                | 6                                                              |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí</b>  |               |                              |                                      |                                                                |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          |               |                              |                                      |                                                                |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            |               |                              |                                      |                                                                |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách</b>                |               |                              |                                      |                                                                |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | <b>39.983</b> | <b>5.880</b>                 | <b>15%</b>                           | <b>0%</b>                                                      |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |               |                              |                                      |                                                                |
| 1.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |               |                              |                                      |                                                                |
| 1.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |               |                              |                                      |                                                                |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>         |               |                              |                                      |                                                                |
| 2.1        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ     |               |                              |                                      |                                                                |
|            | - Nhiệm vụ khoa học cấp quốc gia                   |               |                              |                                      |                                                                |
|            | - Nhiệm vụ khoa học cấp Bộ                         |               |                              |                                      |                                                                |
|            | - Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở                      |               |                              |                                      |                                                                |
| 2.2        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng      |               |                              |                                      |                                                                |
| 2.3        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |               |                              |                                      |                                                                |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề</b>  | <b>39.983</b> | <b>5.880</b>                 | <b>15%</b>                           | <b>0%</b>                                                      |
| <b>3.1</b> | <b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên/tự chủ</b>       | <b>0</b>      | <b>0</b>                     | <b>0%</b>                            | <b>0%</b>                                                      |
|            | Đào tạo Đại học (Loại 070-Khoản 081)               |               |                              |                                      |                                                                |
|            | Đào tạo sau Đại học (Loại 070-Khoản 082)           |               |                              |                                      |                                                                |
|            | Đào tạo khác (Loại 070-Khoản 083)                  |               |                              |                                      |                                                                |
| <b>3.2</b> | <b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên/không tự chủ</b> | <b>39.983</b> | <b>5.880</b>                 | <b>15%</b>                           | <b>0%</b>                                                      |
|            | Đào tạo Đại học (Loại 070-Khoản 081)               | 39.983        | 5.880                        | 15%                                  | 0%                                                             |





|          |                                                                      |  |  |  |  |
|----------|----------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|          | Đào tạo sau Đại học (Loại 070-Khoản 082)                             |  |  |  |  |
|          | Đào tạo khác (Loại 070-Khoản 083)                                    |  |  |  |  |
|          | Đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức (Loại 070-Khoản 085)             |  |  |  |  |
|          | Đào tạo sinh viên, học viên Lào (400-402)                            |  |  |  |  |
| <b>4</b> | <b>Sự nghiệp kinh tế</b>                                             |  |  |  |  |
| 4.1      | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên, tự chủ                               |  |  |  |  |
| 4.2      | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên, không tự chủ<br>(Loại 280-Khoản 332) |  |  |  |  |
| <b>5</b> | <b>Sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                                   |  |  |  |  |
| 5.1      | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                       |  |  |  |  |
| 5.2      | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                 |  |  |  |  |
| <b>6</b> | <b>Chi viện trợ</b>                                                  |  |  |  |  |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2026

Lập biểu



Bạch Nữ Huyền

Kế toán trưởng



Đinh Thị Hiếu

Thủ trưởng đơn vị



Trưởng Cộng Hòa

